

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Ông Lê Văn Mỹ

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hưng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không tham gia phiên tòa

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1986 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang

2.Bị đơn: Anh Phan Thành C, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, ấp T xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2019 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Hồng N trình bày:

Chị và anh Phan Thành C cưới nhau vào năm 2006. Hôn nhân do đôi được mai mối, sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên, anh chị có tiến hành tổ chức hôn lễ theo phong tục tại địa phương. Anh chị có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/6/2008.

Nữ trang khi cưới gồm có: 01 đôi bông tai, 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc lắc, tổng cộng là 10 chỉ vàng 24K, số vàng vừa nêu vợ chồng đã bán chỉ tiêu trong gia đình nay không còn nữa.

Sau khi cưới vợ chồng anh chị về sống tại ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1,5 năm. Anh chị có 01 người con chung: Phan Thành L, sinh ngày 18/7/2008, hiện cháu L đang ở với cha.

Về tài sản chung: trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng anh chị không có tạo ra được tài sản chung nào.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ ai.

Mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, do chồng thường hay uống rượu, không quan tâm chăm sóc cho gia đình; thậm chí nhiều lần chị bị anh C bạo hành, đánh đập chị. Chị đã nhiều lần cố gắng khuyên can chồng thay đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành. Hiện chồng chị đã ly thân với nhau từ khoảng tháng 10/2009 cho đến nay, hiện vợ chồng mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai nên chị quyết định xin ly hôn anh C

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu cho ly hôn với anh Phan Thành C

Về con chung: Phan Thành L sinh ngày 18/7/2008, chị yêu cầu giải quyết cho anh C được quyền nuôi dưỡng cháu L, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Nguyễn Hồng N có đơn xin giải quyết vắng mặt

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Tân đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan Thành C, để anh Phan Thành C đến Tòa án tham gia tố tụng, nhưng anh C không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Hồng N về việc yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thành C; về con chung Phan Thành L sinh ngày 18/7/2008; về tài sản chung, nợ chung chị Nh xác định không có, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết là tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh C có nơi cư trú tại huyện Bình Tân, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa anh Phan Thành C vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng dù đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, chị Nguyễn Hồng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên

theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N và anh Phan Thành C là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị Nguyễn Hồng N và anh Phan Thành C đã ly thân từ tháng 10/2009 đến nay.

Xét cuộc sống gia đình giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Phan Thành C không hạnh phúc, anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Nguyễn Hồng N không còn mong muốn cùng anh Phan Thành C xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với những mâu thuẫn vợ chồng như chị đã trình bày trong đơn nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng thêm trầm trọng thêm sự ức chế hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng N cho chị N được ly hôn với anh Phan Thành C.

Về con chung: Cháu Phan Thành L sinh ngày 18/7/2008 hiện đang sống cùng anh C. Cháu Phan Thành L có nguyện vọng xin được ở với anh C. Xét thấy hiện tại cháu L có cuộc sống ổn định nên việc chị N yêu cầu cho anh C được nuôi cháu L là có căn cứ nên được chấp nhận. Chị Nguyễn Hồng N không cấp dưỡng nuôi con, anh C không có ý kiến về việc cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Nguyễn Hồng N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N được ly hôn với anh Phan Thành C
- Về con chung: Giao cháu Phan Thành L sinh ngày 18/7/2008 cho anh Phan Thành C nuôi dưỡng, chị Nguyễn Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Hồng N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015415 ngày 16/4/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, nên chị Nhiếp không phải nộp thêm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Ánh Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Dương

